| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13-5-2025
*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Ông **Nguyễn Tuấn Trung**;
Ông **Lê Văn Bài.**

***Thư ký phiên tòa**:* Bà **Thạch Thị Minh Châu-**Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2024/TLST-HNGĐ, ngày 27-11-2024, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18-4-2025, giữa:

***Nguyên đơn:*** Chị Trần Lâm Thục K, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

***Bị đơn:*** Anh Phạm Hoàng V, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khóm Y, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 13-9-2024, trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Trần Lâm Thục K trình bày:***

Năm 2020, chị kết hôn với anh Phạm Hoàng V có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, trong quá trình sống chung chị với anh V có 01 con chung tên Phạm Cát T1, sinh ngày 14/9/2021 đang sống chung với chị.

Tài sản chung: Không có;

Về nợ chung: Không có.

*Nguyên nhân xin ly hôn*: Vợ chồng sống chung với nhau không hợp, luôn bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không hạnh phúc chị với anh V không còn sống chung từ tháng 7 năm 2024 đến nay, chị đang sống chung gia đình ở thị trấn T, còn anh V sống chung gia đình ở thị trấn C, thời

gian ly thân vợ chồng không hàn gắn đoàn tụ được, nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn.

***Chị Trần Lâm Thục K yêu cầu Tòa án giải quyết:***

***Về hôn nhân***: Cho chị được ly hôn với anh Phạm Hoàng V.

***Về con chung***: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Phạm Cát T1, sinh ngày 14/9/2021, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

***Về tài sản chung:*** Không có nên không yêu cầu;

***Về nợ chung***: Không có nên không yêu cầu.

*Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:* Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh con và CCCD (photo); Bị đơn không có cung cấp chứng cứ.

**Đối với bị đơn**: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng anh Phạm Hoàng V không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không tiến hành lấy lời khai của anh V được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Phạm Hoàng V có hộ khẩu tại huyện T, theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Chị Trần Lâm Thục K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Anh Phạm Hoàng V trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết chị K khai chị với anh Phạm Hoàng V kết hôn vào năm 2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của chị K với anh V là hợp pháp. Quá trình sống chung chị K cho rằng vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc chị với anh V không còn sống chung vợ chồng từ tháng 7/2024 đến nay, chị xác định hôn nhân của chị với anh V không còn khả năng đoàn tụ được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V. Bị đơn anh V không có ý kiến trình bày về nội dung chị K khởi kiện. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị K là có cơ sở, bởi hôn nhân được xây dựng trên nền tảng của sự yêu thương, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ lẫn

nhau, điều này chứng tỏ mục đích hôn nhân của chị K và anh V không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị K được ly hôn với anh V.

[3] *Về con chung:* Chị K khai chị với anh V có 01 con chung tên Phạm Cát T1, sinh ngày 14/9/2021 đang sống chung với chị, chị K yêu cầu được dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, con chung do chị K là người trực tiếp nuôi dưỡng, quá trình giải quyết anh V không có ý kiến trình bày về nội dung chị K khởi kiện, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị K. Do chị K không có yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung, nên không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Chị Trần Lâm Thục K khai chị với anh Phạm Hoàng V không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Do Tòa án không làm việc được với anh Phạm Hoàng V để biết ý kiến của anh về tài sản chung giữa anh với chị K có hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn anh Phạm Hoàng V chứng minh được tài sản chung và có tranh chấp với chị K thì anh có quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn với chị K.

[5] *Về nợ chung*: Chị Trần Lâm Thục K khai không có, nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân*: Buộc chị Trần Lâm Thục K phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 147, 227, 228, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 71, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Lâm Thục K.

**1. Về hôn nhân**: Cho chị Trần Lâm Thục K được ly hôn với anh Phạm Hoàng V.

**2. Về con chung**: Giao cháu Phạm Cát T1, sinh ngày 14/9/2021 cho chị Trần Lâm Thục K nuôi dưỡng. Anh Phạm Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Trần Lâm Thục K không có yêu cầu.

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án*

*hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

**3. Về tài sản chung:** Chị Trần Lâm Thục K khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Phạm Hoàng V chứng minh có tài sản chung và có tranh chấp thì được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn với chị Trần Lâm Thục K.

**4. Về nợ chung:** Chị Trần Lâm Thục K khai không có, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

**5. Về án phí hôn nhân**: Buộc chị Trần Lâm Thục K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006452, ngày 25-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị Trần Lâm Thục K đã nộp đủ án phí.

Anh Phạm Hoàng V không phải chịu án phí.

**6. Về quyền kháng cáo:** Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Mỹ Chấm**